

Bản án số: 29/2020/KDTM-ST

Ngày: 08/5/2020

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Trúc Ly

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng thi công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 779/2020/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 1075/2020/QĐST-KDTM ngày 31/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1222/2020/QĐST-KDTM ngày 28/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty VT

Địa chỉ: 174 LĐL, phường HTT, quận HC, thành phố Đ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thanh H và bà Đỗ Thị MP là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 075 ngày 07/5/2020) – Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty ĐB

Địa chỉ: 20 LL, phường BN, Quận M, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị QN, sinh năm 1978, Tổng giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, Công ty VT (Sau đây gọi là Công ty VT) trình bày:

Công ty VT và Công ty DB (Sau đây gọi là) ký kết các hợp đồng xây dựng sau:

Hợp đồng thi công xây dựng số 06/HĐTC-2017 ngày 20/3/2017 thi công xây dựng kho chứa hàng mở rộng và kho chính tại đường HHN, P. LTM, Quận C (Sau đây gọi là HĐ 06), giá trị hợp đồng sau thuế là 9.381.064.000 đồng và Phụ lục hợp đồng ngày 06/7/2017 điều chỉnh giá trị hợp đồng sau thuế là 12.210.458.000 đồng.

Hợp đồng thi công xây dựng số 17/HĐTC-2017 ngày 11/5/2017 thi công xây dựng kho chứa hàng mở rộng và kho chính tại 456 HHN, P. LTM, Quận C (Sau đây gọi là HĐ 17), giá trị hợp đồng sau thuế là 13.507.032.000 đồng và Phụ lục hợp đồng ngày 01/8/2017 điều chỉnh giá trị hợp đồng sau thuế là 15.054.707.000 đồng.

Hợp đồng thi công xây dựng số 02/HĐTC-2017 ngày 25/10/2017 thi công hạng mục tháo dỡ và lắp dựng tại 456 HHN, P. LTM, Quận C (Sau đây gọi là HĐ 02), giá trị hợp đồng sau thuế là 1.375.981.000 đồng.

Công ty VT đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, công trình đã được bàn giao cho Công ty DB, tuy nhiên Công ty DB đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với cả 03 hợp đồng nêu trên, cụ thể:

Hợp đồng 06: Ngày 31/12/2018, hai bên ký Biên bản xác nhận số liệu thi công và thanh toán, số liệu nợ xác nhận là 12.109.330.000 đồng. Ngày 25/01/2019, Công ty DB có văn bản số 09/CV-DB chuyển số nợ của Công ty VT 2.000.000.000 đồng tiền thi công công trình tổ hợp trung tâm thương mại – dịch vụ văn phòng tại số 03 TP, thành phố V, tỉnh NA sang thanh toán cho công trình xây dựng kho chứa hàng hóa tại HHN, P. LTM, Quận C. Như vậy, số tiền còn nợ của hợp đồng 06 là: 10.109.330.000 đồng.

Hợp đồng 17: Ngày 31/12/2018, hai bên có Biên bản xác nhận công nợ là 13.529.495.280 đồng.

Hợp đồng 02: Ngày 31/12/2018, hai bên có Biên bản xác nhận công nợ là 375.981.000 đồng.

Ngày 25/01/2019, Công ty DB có văn bản xác nhận nợ của 03 hợp đồng nêu trên là 24.014.806.280 đồng.

Số tiền nợ trên là quá lớn, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất của Công ty VT, Công ty DB đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng, do đó Công ty VT khởi kiện yêu cầu Công ty DB thanh toán số tiền nợ của 03 hợp

đồng trên là 24.014.806.280 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 31/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.215.153.188 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục triệu tập họp lệ đến lần thứ hai theo quy định pháp luật, nhưng Công ty DB không có văn bản phản hồi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Công ty VT khởi kiện tranh chấp hợp đồng thi công với bị đơn là Công ty DB; tại mục 15.2 Điều 15 của các Hợp đồng thi công xây dựng nêu trên các bên thỏa thuận: *“bất kỳ một tranh chấp nào từ hợp đồng phải được phân xử bằng Tòa án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh”*, thỏa thuận trên bị vô hiệu vì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự tranh chấp trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn là Công ty DB có trụ sở tại số 20 LL, phường BN, Quận M; căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2] Xét yêu cầu của Công ty VT đòi Công ty DB thanh toán số tiền thi công xây dựng còn thiếu là 24.014.806.280 đồng và tiền lãi từ ngày 31/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.215.153.188 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập đã được công bố tại phiên tòa, có

cơ sở xác định giữa Công ty VT và Công ty DB có ký hợp đồng các Hợp đồng thi công xây dựng tại địa chỉ 456 đường HHN, P. LTM, Quận C do Công ty DB làm chủ đầu tư như sau:

Hợp đồng thi công xây dựng số 06/HĐTC-2017 ngày 20/3/2017 và phụ lục hợp đồng ngày 06/7/2017 thi công xây dựng công trình: “kho chứa hàng LTM mở rộng”, xây dựng nhà kho phần mở rộng bao gồm cả gia công cốt thép, xây tường, tô trát và sơn nước, bê tông móng, đà kiềng, hệ thống thoát nước, điện, PCCC và nền kho, hạng mục nhà kho chính: bao gồm cả phần gia công cốt thép xây tường, tô trát và sơn nước, hệ thống thoát nước, điện, PCCC và nền kho, giá trị hợp đồng sau thuế là 12.210.458.000 đồng.

Hợp đồng thi công xây dựng số 17/HĐTC-2017 ngày 11/5/2017 và phụ lục hợp đồng số 01-17/PLHĐ ngày 01/8/2017 thi công xây dựng “kho chứa hàng LTM mở rộng”, xây dựng sân bãi, xây dựng nhà kho (khẩu độ vì kèo 45m) phần mở rộng (bao gồm cả phần gia công cốt thép, xây tường tô trát và sơn nước, hệ thống thoát nước trong kho, điện chiếu sáng, hệ thống chống sét và nền kho) theo thiết kế được phê duyệt, giá trị hợp đồng sau thuế là 15.054.707.000 đồng.

Hợp đồng thi công xây dựng số 02/HĐTC-2017 ngày 25/10/2017 thi công công trình “kho chứa hàng LTM mở rộng”, hạng mục tháo dỡ và lắp dựng (bao gồm hệ thống phòng cháy, điện chiếu sáng, chống sét...), giá trị hợp đồng sau thuế là 1.375.981.000 đồng.

[3] Căn cứ Biên bản xác nhận số liệu ngày 31/12/2018 của HĐ 06, Công ty DB còn nợ 12.109.330.000 đồng; Biên bản đối chiếu công nợ của HĐ 17, Công ty DB còn nợ 13.529.495.280 đồng; Biên bản đối chiếu công nợ HĐ 02, Công ty DB còn nợ 375.981.000 đồng. Tổng số tiền đối chiếu công nợ của 03 hợp đồng trên là: 26.014.806.280 đồng.

Căn cứ các hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty VT xuất đã được thẩm tra tại Chi cục thuế Quận 1 (Công văn phúc đáp số 2450/CV-CCT-KK-KTT&TH ngày 29/4/2020); Công văn số 09/CV-DB ngày 25/01/2019 của Công ty DB, công văn 298/CT-TC ngày 13/5/2019 của Công ty Vạn Tường, Công văn số 32/CV-DB ngày 22/5/2019 của Công ty DB và Công văn 516/VT-PTC ngày 31/7/2019 của Công ty VT; có căn cứ xác định Công ty DB còn nợ Công ty VT tiền thi công xây dựng tại địa chỉ 456 đường HHN, P. LTM, Quận C là 24.014.806.280 đồng.

[4] Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 144 Luật Xây dựng quy định về thanh toán hợp đồng xây dựng: “ 2. Các bên hợp đồng thỏa thuận về phương thức thanh toán, thời gian thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán.

3. Bên giao thầu phải thanh toán đủ giá trị của từng lần thanh toán cho bên nhận thầu sau khi đã giảm trừ tiền tạm ứng, tiền bảo hành công trình theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”

[5] Xét, Công ty DB cho đến nay vẫn không thanh toán số tiền thi công xây dựng còn thiếu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật và vi phạm thỏa thuận tại Điều 8 của các hợp đồng: Hợp đồng 06, Hợp đồng 17, Hợp đồng 02; do đó, Công ty VT yêu cầu Công ty DB thanh toán tiền thi công xây dựng còn thiếu 24.014.806.280 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của Công ty VT yêu cầu Công ty DB trả tiền lãi từ ngày 31/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/5/2020) là 3.215.153.188 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng, quy định:

“2. Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.”

Căn cứ hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2019/256792/HĐTD ngày 29/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP ĐT – Chi nhánh ĐN với Công ty VT, xét yêu cầu của Công ty VT yêu cầu Công ty DB thanh toán tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng) tính từ ngày 31/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2020 là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như thỏa thuận của các bên tại khoản 13.2 Điều 13 các hợp đồng số 06, 17 và 02 và có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận, số tiền lãi phải trả là: 3.215.153.188 đồng.

[11] Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2020/QĐ-KCTT ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1:

Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án có ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2020/QĐ-KCTT ngày 24/4/2020 “Phong tỏa tài khoản số 210514851210441 của Công ty DB, địa chỉ: 20 LL, phường BN, Quận M, Thành phố H (Mã số doanh nghiệp: 0302571810) tại Ngân hàng TMCP X – Phòng giao dịch LL, địa chỉ: 08 LL, phường BN, Quận M, Thành phố H; số tiền bị phong tỏa là 24.014.806.280

đồng”. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên cần duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên để bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Công ty VT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty DB phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Công ty VT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 144 Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty DB chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty VT số tiền nợ gốc 24.014.806.280 đồng và tiền lãi 3.215.153.188 đồng. Tổng cộng là 27.229.959.468 (Hai mươi bảy tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm sáu mươi tám đồng).

Các bên thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty DB còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2020/QĐ-KCTT ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H.

3. Về Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty DB phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 135.229.959 đồng.

Công ty VT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn lại cho Công ty VT số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 66.967.403 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005167 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty VT, Công ty DB vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng